

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT HÙNG PHÁT HÀ BẮC

Chủ toạ: Ông Trương Xuân Hoàng - Chủ tịch HĐQT công ty

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
13h30 - 14h00	Đón tiếp Cổ đông, khách mời, đăng ký và kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ, phát tài liệu, thẻ biểu quyết.	Ban tổ chức
14h00 - 14h05	Báo cáo xác nhận tư cách cổ đông.	Ban tổ chức
14h05 - 14h15	- Phát biểu khai mạc Đại hội và giới thiệu đại biểu. - Giới thiệu Thư ký và Ban kiểm phiếu.	Ban tổ chức
14h15 - 14h20	Thông qua Chương trình làm việc và Quy chế làm việc của Đại hội	Tổng giám đốc
14h20 - 14h30	- Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2022 và mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023.	Tổng giám đốc
14h30 - 14h35	Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán	KTT Công ty
14h35 - 14h45	- Báo cáo hoạt động của HĐQT. - Giới thiệu nhân sự HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới 2023-2028.	Chủ tịch HĐQT
14h45 - 15h00	Bầu cử HĐQT và Ban KS nhiệm kỳ 2023-2028 - Thông qua quy chế bầu cử HĐQT, BKS - Đại hội bỏ phiếu.	Ban kiểm phiếu và cổ đông
15h00 - 15h10	- Báo cáo công tác năm 2022 của Ban kiểm soát. - Tờ trình đề nghị chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023.	Trưởng BKS
15h10 - 15h20	- Tờ trình Mức chi thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023. - Tờ trình Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022.	Tổng giám đốc
15h20 - 15h50	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung: 1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 nhiệm kỳ 2018-2023, chương trình hoạt động các năm tiếp theo. 2. Báo cáo kết quả SX-KD năm 2022 và mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023. 3. Báo cáo công tác năm 2022 của Ban kiểm soát. 4. Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán. 5. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023. 6. Tờ trình mức thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023. 7. Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022.	Chủ toạ điều hành, Cổ đông tham gia thảo luận
15h50 - 16h15	- Công bố kết quả bầu HĐQT và Ban KS nhiệm kỳ mới.	Chủ toạ Trưởng ban kiểm phiếu
16h15 - 16h25	- Đại hội nghỉ giải lao.	

16h25 – 16h30	- Giới thiệu HĐQT và Ban KS mới trúng cử ra mắt Đại hội.	Chủ tọa
16h30 - 16h40	- Đọc dự thảo: Nghị quyết và biên bản Đại hội. - ĐH thông qua Nghị quyết ĐH, Biên bản ĐH.	Thư ký Chủ tọa
16h40 - 16h45	- Tổng kết bế mạc đại hội.	Chủ tọa Ban tổ chức

Bắc Giang, ngày 03 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả SX-KD năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SX-KD NĂM 2022.

1. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH.

1.1 Thuận lợi.

- Cổ đông lớn tiếp nhận phần vốn từ Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc nên nhân sự quản trị cấp cao và tổ chức quản lý thay đổi căn bản từ tháng 6 năm 2022.

- Do nguồn cấp khí nguyên liệu duy trì ổn định, tăng được số ngày chạy máy cùng với một số cải tiến về công nghệ nên sản lượng sản xuất vượt công suất thiết kế, cao nhất từ trước đến nay.

- Giá bán tăng và giữ ở mức cao từ tháng 7 do ảnh hưởng của tình hình thế giới làm đứt gãy nguồn cung của hàng nhập khẩu.

- Tình hình tài chính lành mạnh, từ tháng 7 công ty đã trả hết nợ gốc vay bằng ngoại tệ của các ngân hàng thương mại.

1.2 Khó khăn.

- Những tháng đầu năm do ảnh hưởng của dịch Covid-19, lao động thiếu hụt vì phải cách ly tại nhà, nhiều cương vị phải đi làm thay, làm thêm giờ, tăng chi phí trả lương thêm giờ.

- Xúc tác vào giai đoạn cuối chu kỳ sử dụng nên ảnh hưởng lớn đến các chỉ tiêu công nghệ.

- Giá nguyên liệu đầu vào cao, khí hydro có thời điểm cấp không đạt chất lượng. Do dịch Covid-19 nên một số hóa chất nhập khẩu về chậm, ảnh hưởng đến công tác pha dịch bổ sung.

2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN.

2.1 Kết quả thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh.

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2022	Thực hiện năm 2022	So với (%)	
					KH năm	TH 2021
*	Thời gian sản xuất	Ngày	280	307,8	109,9	110,3
I	Sản lượng sản xuất (Quy 50%)	tấn	9.000	10.402,6	115,6	120,9
II	Sản lượng tiêu thụ (Quy 50%)	tấn	9.000	10.383,5	115,4	116,9
II	Giá trị tổng sản lượng	1000 đ	64.800.000	74.898.888	115,6	120,9
III	Nộp Ngân sách nhà nước	1000 đ	1.792.139	2.762.986	154,2	113,9
IV	Giá trị sửa chữa lớn	1000 đ	16.310.510	2.717.896	16,7	34,5

	<i>Phân bổ vào giá thành SP</i>		4.229.101	2.717.896	64,2	52,5
V	Lao động tiền lương					
	Tổng số lao động BQ năm	người	65	55	84,6	96,5
	Cán bộ quản lý	người	3	3	100	100
	Người lao động	người	62	52	83,9	96,3
	Quỹ lương	1000 đ	5.724.401	5.911.950	103,3	115,9
	Tiền lương bình quân NLĐ	đ/ng/th	7.694.087	9.474.280	123,1	120,3
VI	Doanh thu bán hàng H₂O₂	1000 đ	68.485.000	94.612.382	138,2	143,2
VII	Lợi nhuận trước thuế	1000 đ	375.404	15.066.448	401	-

2.2 Công tác điều hành sản xuất.

Công tác quản lý sản xuất: Duy trì sản xuất 308 ngày, ngừng máy 22 lần với 57 ngày, trong đó ngừng máy do thiếu điện hơi từ công ty Đạm là 11 ngày, ngừng máy theo kế hoạch 30 ngày để củng cố sửa chữa thiết bị, ngừng máy do các nguyên nhân khác là 16 ngày. Duy trì sản xuất công đoạn sản phẩm loãng có nhiều ngày chạy máy vượt công suất thiết kế ở mức sản lượng 35 ÷ 36 tấn/ngày.

Không chế nghiêm ngặt các chỉ tiêu công nghệ, thực hiện tốt qui trình qui phạm, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong sản xuất. Thực hiện đầy đủ các quy định, chính sách về an toàn lao động, vệ sinh cho người lao động.

Các định mức tiêu hao chính đều thấp hơn định mức kế hoạch. Cả năm tiết kiệm giảm định mức tiêu hao được 1.465.391.730 đồng so với kế hoạch.

Công tác quản lý thiết bị: Công tác bảo dưỡng sửa chữa thiết bị cơ bản đáp ứng được yêu cầu cho sản xuất. Việc ngừng sửa chữa được kết hợp trong các dịp công ty Đạm ngừng máy.

Công tác quản lý chất lượng sản phẩm: Quản lý chặt chẽ chất lượng sản phẩm cung cấp ra thị trường luôn đạt chất lượng theo tiêu chuẩn đã công bố, đáp ứng chất lượng cho các ngành sản xuất giấy, dệt may, xử lý môi trường. Chất lượng sản phẩm của Công ty được thị trường chấp nhận, tạo được niềm tin với người sử dụng.

2.3 Công tác thị trường, tiêu thụ sản phẩm.

Duy trì chiến lược bán hàng đa phương thức qua các nhà phân phối, bán trực tiếp cho đơn vị sản xuất, bán lẻ tại Công ty. Có chính sách hỗ trợ phù hợp với các nhà phân phối lớn nên hệ thống phân phối sản phẩm của Công ty được củng cố và giữ ổn định.

Thị trường có sự cạnh tranh khốc liệt của sản phẩm nhập khẩu, đặc biệt là nguồn nhập khẩu oxy già từ Bangladesh. Giá bán được điều chỉnh linh hoạt kịp thời từng thời điểm, tùy thuộc vào phân khúc thị trường và đối tượng sử dụng, bỏ cơ chế bán đồng giá. Giá bán bình quân sản phẩm quy đặc 50% là 9.100 đ/kg. Ưu tiên tiêu thụ sản phẩm tại thị trường miền Bắc và đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm loãng (tiêu thụ loại 35% bằng 165% so với năm 2021) làm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2.4 Công tác tổ chức, lao động và tiền lương.

- Việc bố trí lao động đáp ứng cho sản xuất gặp khó khăn do dịch Covid-19, nhiều cương vị phải làm việc ở chế độ 3 ca 3 kíp, phải làm thêm giờ, diện khuyết

các cương vị thiếu người do ở trong diện cách ly. Trong năm 2022 có 03 lao động xin chấm dứt hợp đồng lao động (01 trưởng ca, 01 vận hành DCS và 01 phân tích).

- Tuyển dụng lao động trong năm gặp nhiều khó khăn, đến tháng 10 mới tuyển được 4 lao động bù vào lao động thiếu hụt do thôi hợp đồng lao động.

- Năm 2022 công ty thực hiện sắp xếp lại lao động và mô hình quản lý sản xuất theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối. Tháng 10 hợp nhất phòng Tổ chức và Nghiệp vụ với phòng Thị trường thành phòng Nghiệp vụ tổng hợp, chuyển bộ phận kỹ thuật về xưởng sản xuất.

- Tháng 12/2022, công ty phối hợp với Trường cao đẳng kỹ thuật công nghiệp tổ chức lớp đào tạo vận hành máy và thiết bị hoá chất cho 18 người lao động công ty học tập và rèn luyện, nâng cao kiến thức vận hành nhà máy.

- Ban hành hệ thống thang lương, bảng lương mới phù hợp với thực tế và đóng góp của người lao động trong sản xuất.

- Tiền lương bình quân của người lao động đạt 9,474 triệu đồng/người/tháng tăng 20% so với năm 2021 (*tính cả làm thêm giờ khi chưa tuyển đủ lao động định biên*). Quỹ lương của người lao động đạt 5,911 tỷ đồng (*bằng 116% so với năm 2021*).

- Phối hợp cùng tổ chức Công đoàn duy trì nghiêm các chế độ chính sách cho người lao động.

2.5. Công tác kế hoạch vật tư.

Đã trình Hội đồng quản trị ban hành hàng loạt các quy chế, quy định cho phù hợp với mô hình quản trị mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh.

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 được Đại hội Cổ đông thông qua, kế hoạch hàng tháng, quý được xây dựng sát với thực tế từng thời điểm được ban hành và triển khai thực hiện.

Công tác quản lý vật tư: Vật tư được sử dụng vừa đủ cho sản xuất, không lãng phí. Duy trì số lượng vật tư tồn kho hợp lý đáp ứng đủ cho sản xuất. Việc quản lý giá vật tư đầu vào (ngoài các vật tư mua từ Công ty Đạm) được thực hiện tốt, đúng Quy định về công tác mua vật tư của Công ty.

2.6. Công tác tài chính.

Để tránh bất lợi về tỷ giá, Công ty đã dồn tiền trả hết nợ gốc vay bằng ngoại tệ từ ngân hàng Vietcombank và ngân hàng Vietinbank từ tháng 7/2022. Chủ động gửi ngân hàng các kỳ hạn từ tiền nhàn rỗi trong tài khoản.

Quản lý chỉ tiêu thanh toán hợp lý, giảm bớt các hồ sơ thủ tục để xử lý nhanh các nghiệp vụ phát sinh.

Duy trì kỷ luật thanh toán, thu tiền bán hàng đúng hợp đồng nên không có nợ xấu, nợ phải thu luôn ở mức thấp.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2023 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH.

Nhận định năm 2023 sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ có những thuận lợi và khó khăn sau:

- Dự báo giá vật tư nguyên liệu đầu vào trong xu thế tăng mạnh, đặc biệt là điện.
- Xúc tác paladi cần phải thay thế trong Quý II, trong khi đó vừa sản xuất vừa triển khai dự án chiết nạp NH_3 nên ảnh hưởng lớn đến thời gian và phương thức sản xuất sản phẩm H_2O_2 .
- Năm 2023 phải chịu chi phí sửa chữa lớn như: Đại tu máy nén khí Samsung, thay thế lõi lọc hấp phụ khí cuối, mua thay thế 04 tấn xúc tác Paladi làm gia tăng chi phí sản xuất.
- Tình hình thế giới vẫn bất ổn, nhu cầu oxy già dự báo sẽ giảm, giá bán khó giữ được như hiện tại nếu nguồn nhập khẩu không bị đứt gãy.
- Tình hình tài chính lành mạnh, không có chi phí lãi vay và có doanh thu tài chính từ lãi tiền gửi.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu.

(Theo tờ trình kế hoạch SX-KD năm 2023 kèm theo)

3. Các giải pháp thực hiện.

a. Về sản xuất

- Tận dụng tối đa quỹ thời gian khi Công ty Đạm sản xuất bình thường để duy trì sản xuất đạt sản lượng cao nhất. Rút ngắn thời gian ngừng máy sửa chữa bằng biện pháp trang bị đủ dụng cụ công cụ sửa chữa, các hạng mục làm đồng thời được sẽ tiến hành làm đồng thời nếu thiếu lao động, thiết bị có thể thuê ngoài.
- Chủ động dự báo các tình huống, tìm được “bệnh” của dây chuyền để có hướng khắc phục. Duy trì định mức tồn kho tối thiểu với 4 loại hóa chất phải nhập khẩu để chủ động bổ sung cho dây chuyền.
- Kiểm soát các định mức tiêu hao hóa chất, nguyên nhiên vật liệu, kiểm tra hệ thống đo lường đảm bảo phản ánh đúng số liệu tiêu hao thực tế để phục vụ cho điều hành sản xuất và hạch toán nội bộ.
- Mua thay thế 04 tấn xúc tác Paladi, mua vật tư phục vụ bảo dưỡng máy nén khí Samsung, thay thế lõi hấp phụ hệ thống xử lý khí cuối.
- Cấp phát vật tư cho sản xuất theo đúng định mức ban hành. Tiếp tục rà soát vật tư dự phòng đáp ứng cho sản xuất, không để phải ngừng máy do không có vật tư dự phòng thay thế. Có kế hoạch nhập khẩu vật tư chi tiết trong nước không có, triển khai tìm nguồn nhập khẩu để có chi tiết vật tư dự phòng cho sản xuất nhất là các thiết bị động đơn chiếc, không có dự phòng.

b. Về cộng tác thị trường, tiêu thụ sản phẩm:

- Duy trì hệ thống nhà phân phối hiện tại, tiếp cận mở rộng thêm các khách hàng tiêu dùng trực tiếp. Xúc tiến chào hàng và hỗ trợ các nhà phân phối tiếp cận để bán hàng, tập trung tiêu thụ khu vực phía Bắc và nâng dần tỷ trọng oxy già nồng độ loãng lên trên 30%.
- Cân đối lượng hàng sản xuất với tiêu thụ trên cơ sở không để thiếu hàng cung cấp cho thị trường Miền Bắc và khách hàng ký hợp đồng mua bán trực tiếp với Công ty.

- Thường xuyên cập nhật thông tin về nhập khẩu Ôxy già, biến động của tỷ giá Đô la Mỹ và giá cả thị trường để có chính sách giá linh hoạt.

c. Về công tác kế hoạch, vật tư, tài chính

- Thường xuyên cập nhật diễn biến giá cả vật tư để quyết định mua hợp lý về giá cả, số lượng và thời điểm. Xây dựng kế hoạch sản xuất bán hàng tháng, quý sát với thực tế nhằm điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

- Kiểm soát công tác mua sắm bảo đảm giá mua vật tư sát với thị trường theo đúng quy định mua vật tư của Công ty.

d. Về công tác lao động, tiền lương và đào tạo

- Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ người lao động, đào tạo để một người có thể đảm nhận được một vài cương vị sản xuất khác nhau, điền khuyết khi có người nghỉ.

- Tuyển dụng thêm lao động có tay nghề, kinh nghiệm trong vận hành dây chuyền NH₃ tùy theo tiến độ dự án chiết nạp NH₃.

- Đảm bảo ổn định thu nhập và đời sống cho người lao động để người lao động gắn bó với Công ty và bảo đảm an sinh xã hội.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ (b/c);
- Lưu VT, NVTH.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tổng Luận

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT HƯNG PHÁT HÀ BẮC

Bắc Giang, ngày 30 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2022	KẾ HOẠCH NĂM 2023	TỐC ĐỘ PHÁT TRIỂN (%)
A	B	C	1	2	3=2/1
*	Số ngày sản xuất	ngày	308	301	97,7
I	Sản lượng sản phẩm				
1	Sản lượng sản xuất quy nồng độ 50%	tấn	10.402,62	10.000	96,1
1.1	Ôxy già 50%	tấn	8.506,37	7.018	82,5
1.2	Ôxy già 35%	tấn	2.436,90	3.400	139,5
1.3	Ôxy già 30%	tấn	10,53	-	-
1.4	Ôxy già 27,5%	tấn	-13,05	0	0,0
1.5	Ôxy già 25%	tấn	382,58	1.200	313,7
2	Sản lượng tiêu thụ quy nồng độ 50%	tấn	10.383,50	10.000	96,3
2.1	Ôxy già 50%	tấn	8.426,48	7.018	83,3
2.2	Ôxy già 35%	tấn	2.467,37	3.400	137,8
2.3	Ôxy già 30%	tấn	10,53	-	-
2.4	Ôxy già 27,5%	tấn	58,65	0	0,0
2.5	Ôxy già 25%	tấn	382,58	1.200	313,7
II	Giá trị tổng sản lượng	1000 đ	74.898.888	72.000.000	96,1
III	Giá trị sửa chữa lớn	1000 đ	2.717.896	26.819.511	

TT	TÊN CHỈ TIÊU	DVT	THỰC HIỆN NĂM 2022	KẾ HOẠCH NĂM 2023	TỐC ĐỘ PHÁT TRIỂN (%)
-	Trong đó: Phân bổ vào giá thành sản phẩm	1000 đ	2.717.896	7.093.494	
IV	Lao động tiền lương				
1	Tổng số lao động BQ Công ty	người	55	58	105,5
	- Trong đó: Người lao động	người	52	55	105,8
2	Tổng quỹ lương người lao động	1000 đ	5.911.950.000	6.280.000.000	106,2
3	Tiền lương BQ của người lao động	đ/ng/th	9.474.278,846	9.515.151,515	100,4
V	Doanh thu sản phẩm H2O2	1000 đ	94.612.383	89.982.000	95,1
1	Doanh thu sản phẩm H2O2 50%	1000 đ	74.920.005,0	63.162.000	
2	Doanh thu sản phẩm H2O2 35%	1000 đ	17.362.924,0	21.420.000	
3	Doanh thu sản phẩm H2O2 30%	1000 đ	54.784,0	-	
4	Doanh thu sản phẩm H2O2 27,5%	1000 đ	294.571,0	-	
5	Doanh thu sản phẩm H2O2 25%	1000 đ	1.980.098,5	5.400.000	
VI	Lợi nhuận trước thuế	1000 đ	15.066.448,0	10.277.924	68,2

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG NVTH

Nguyễn Tổng Luận

Nguyễn Văn Tuấn